

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,222.90 +1.26%	239.55 +0.85%	89.35 +0.49%	35,559.53 +0.28%	33,172.22 +1.26%	16,446.83 -0.14%



Nhận định thị trường và chiến lược

"BỨT TỐC"

Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/07/2023, VNIndex đóng cửa tăng 15.23 điểm (+1.26%) và đóng cửa tại mức 1,222.90 điểm. Thị trường có phiên bứt phá tăng mạnh đặc biệt là các cổ phiếu vốn hóa lớn. Thanh khoản toàn thị trường đạt 25,024 tỷ, tăng 9% so với phiên trước đó.

Chỉ số VN30 ghi nhận tăng 18.36 điểm với 24 mã tăng giá, 6 mã giảm giá, 0 mã đứng giá. Các mã tăng giá tích cực trong nhóm VN30 là VIC (+6.99%), VHM (+6.96%), VJC (+4.29%), PLX (+3.62%), ACB (+3.38%). Trong khi đó các mã giảm điểm trong nhóm VN30 là VCB (-1.51%), MWG (-1.47%), PDR (-0.69%), HPG (-0.35%), SSI (-0.34%). Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (+1.26%), HNXIndex (+0.85%), UPCOMIndex (+0.49%), VN30 (+1.51%), HNX30 (+0.96%), VNMIID (+0.37%), VNSML (+0.29%), VNDIAMOND (+0.54%), VNFINLEAD (+0.72%), VNCOND (-0.72%), VNCONS (+0.64%).

Xét theo nhóm ngành, cổ phiếu vốn hóa lớn là tâm điểm của phiên giao dịch. Nhóm Bất động sản ghi nhận tăng mạnh từ các cổ phiếu của Vingroup là VIC (+7.0%), VHM (+7.0%), VRE (3.0%) và các cổ phiếu lớn khác như NVL (+3.0%), KDH (+2.0%). Cổ phiếu Dầu khí cũng ghi nhận tăng mạnh như BSR (+5.9%), PLX (+3.6%), GAS (+2.1%). Các nhóm khác cũng ghi nhận tích cực là Ngân hàng, Chứng khoán.

Khối ngoại mua ròng với giá trị đạt 94 tỷ đồng ròng toàn thị trường. Các mã được khối ngoại mua ròng lớn là MSB (+184 tỷ), PNJ (+60 tỷ), DCM (+52 tỷ), HSG (+47 tỷ), VNM (+46 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã bị khối ngoại bán ròng mạnh là HPG (-181 tỷ), VIC (-124 tỷ), VCB (-49 tỷ), CTD (-43 tỷ), QNS (-34 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNIndex mở gap và đóng cửa cao hơn phiên rút chân từ vùng giá 1.212 điểm. Chỉ số tiếp tục cho thấy xu hướng lên mạnh và bứt phá lên vùng 1.250-1.275. Ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn của thị trường hiện tại nằm ở vùng 1.190-1.200 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Thị trường vẫn đang ở vùng rủi ro, vì vậy NĐT tiếp tục giữ tỷ trọng ở mức hợp lý, tài cơ cấu danh mục. NĐT quan sát phản ứng của thị trường tại các vùng hỗ trợ.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- [Link](#): Báo cáo phân tích cổ phiếu – PNJ
- [Link](#): Báo cáo phân tích cổ phiếu – DPG
- [Link](#): Báo cáo phân tích cổ phiếu – POW

Tin tức thị trường thế giới

Hàn Quốc gấp rút ngăn chặn khủng hoảng liên quan tới tín dụng bất động sản. Giới chức Hàn Quốc gấp rút ra tay ngăn chặn cuộc khủng hoảng liên quan tới Liên đoàn hợp tác xã tín dụng cộng đồng Hàn Quốc (MGCCC), khi tỷ lệ nợ xấu ngày càng tăng và khách hàng ò ạt rút tiền gửi. Gần đây, rắc rối thanh khoản của MGCCC thu hút ánh nhìn của giới đầu tư Hàn Quốc, vì hợp tác xã tín dụng này đóng vai trò quan trọng trong việc cho vay lĩnh vực bất động sản. Trước đó, người dân đổ xô rút tiền ra khỏi MGCCC vì lo ngại nợ xấu liên quan đến các dự án bất động sản tăng mạnh. Đỉnh điểm là một chi nhánh của MGCCC ở thành phố Namyangju đã đóng cửa hoạt động.

Tiếp sau Ấn Độ, cuối tuần qua, đến lượt Nga và UAE cũng tuyên bố tạm dừng xuất khẩu gạo khiến nguồn cung loại lương thực này cho khoảng 3 tỷ người trên thế giới chao đảo. Bộ Nông nghiệp Mỹ dự báo, tồn kho gạo trên thế giới ước giảm 8,9 triệu tấn, xuống còn 173,5 triệu tấn niên vụ 2022-2023; dự kiến năm 2023-2024 còn 170,2 triệu tấn. Dự báo gạo còn thiếu hụt nhiều hơn trong những năm tới. Gạo 5% tấm xuất khẩu của Thái Lan vọt lên ngưỡng 603 USD/tấn, tăng 62 USD/tấn so với hôm 19/7, còn so với ngày 27/7/2022 giá đã tăng 51,5%. Chuyên gia gạo trên thế giới ước tính mức tăng tối thiểu là 50 USD/tấn và có thể lên tới 100 USD hoặc hơn. Cả bên bán lẫn bên mua đều đang đợi xem thị trường sẽ lên cao tới đâu.

Tin tức nổi bật trong ngày

- ☞ Sản lượng thi công vai, Cao tốc Bắc-Nam giai đoạn 2 tăng vọt
- ☞ Tăng thu nợ đã xử lý, VAB tăng 12% lãi trước thuế 6 tháng
- ☞ HoREA tiếp tục đề nghị Ngân hàng Nhà nước sửa đổi Thông tư 06
- ☞ Đã gia hạn tiền thuế, tiền thuê đất được hơn 58.400 tỷ đồng
- ☞ Chỉ số tăng cao, Tập đoàn Hà Đô (HDG) bảo lãi quý 2 giảm 81%

Lịch sự kiện đáng chú ý

- 01/08/2023: Chỉ số PMI của Mỹ và Việt Nam
- 04/08/2023: Tỷ lệ thất nghiệp Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam

	31/07/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1.222,90	1,26%	3,12%	10,00%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	24.050,85	9,80%	18,77%	76,84%
HNX	239,55	0,85%	1,94%	4,71%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1.957,58	-1,56%	33,83%	45,47%
Upcom	89,35	0,49%	1,36%	5,34%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	1.307,30	45,30%	58,26%	13,74%
P/E VNIndex (x)	14,32	1,26%	3,38%	9,55%
P/B VNIndex (x)	1,86	1,26%	3,51%	9,60%

TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS

STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi/(lỗ) hiện tại	Trạng thái
1	ITC	26/07/2023	13.450	18.000	14.550	11.600	33,8%	8,2%	Nắm giữ
2	BVB	26/07/2023	11.100	16.000	11.000	9.700	44,1%	-0,9%	Nắm giữ
3	EIB	31/07/2023	20.500	24.000	21.050	19.500	17,1%	2,7%	Nắm giữ

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1 VIC	6,99%	VCB -1,51%	NVL 24,42%	HPG -0,70%	NVL 30,00%	STB -1,03%
2 VHM	6,96%	MWG -1,47%	KDH 14,16%		MWG 27,56%	
3 VJC	4,29%	PDR -0,69%	VHM 6,78%		PLX 26,16%	
4 PLX	3,62%	HPG -0,35%	TCB 6,19%		KDH 22,55%	
5 ACB	3,38%	SSI -0,34%	VNM 6,12%		HPG 19,24%	

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1 HBC	7,00%	PSH -6,93%	SJS 30,62%	CTD -9,22%	VIX 42,08%	PPC -6,62%
2 TCH	5,83%	SBT -5,92%	HPX 22,63%	SBT -7,29%	SJS 39,69%	BIC -6,35%
3 HPX	5,22%	HDC -4,27%	TCH 15,96%	PPC -7,21%	DXS 33,10%	LGC -5,63%
4 DHG	5,13%	APH -3,41%	DGX 15,50%	PGD -6,85%	DGW 31,95%	NT2 -5,16%
5 TMS	4,01%	PC1 -2,84%	HBC 12,63%	PC1 -5,52%	CTS 30,30%	STG -3,48%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1 TSC	6,94%	LSS -6,99%	AGM 49,43%	VNS -13,30%	LEC 87,93%	TTB -33,45%
2 AGM	6,93%	VPG -6,90%	LEC 30,85%	DTL -12,20%	AGM 52,94%	DTL -25,88%
3 ABT	6,92%	SPM -6,87%	LGL 19,61%	FIR -11,18%	RDP 47,20%	CTF -20,53%
4 QCG	6,92%	SMC -6,16%	PHC 18,99%	GMC -10,00%	VPH 46,24%	TIX -15,73%
5 MHC	6,91%	LEC -6,03%	EVG 16,54%	LSS -8,28%	PDN 37,91%	TMT -15,34%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	31/07/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
--	------------	----------------	----------------	-----------------

TTCK Toàn cầu

DAX	16.446,83	-0,14%	1,67%	2,08%
Dow Jones	35.559,53	0,28%	0,94%	3,67%
FTSE 100	7.699,41	0,07%	0,47%	1,72%
Nikkei 225	33.172,22	1,26%	2,69%	-0,59%
S&P 500	4.588,96	0,15%	1,16%	4,07%

Tỷ giá

USD/VND	23.680,00	-0,02%	0,10%	0,68%
USD/JPY	142,26	0,79%	0,33%	0,58%
GBP/USD	1,28	-0,78%	-0,78%	0,00%
EUR/USD	1,10	0,00%	-0,90%	0,92%

Năng lượng

Dầu thô Brent	85,25	1,00%	5,40%	12,72%
Khí tự nhiên	2,64	0,00%	-2,58%	3,13%
Than	134,45	0,34%	1,86%	4,75%

Kim loại và vật liệu xây dựng

Đồng	3,99	1,79%	4,72%	2,57%
Bạc	24,73	1,64%	0,65%	6,64%
Thép	3.773,00	0,27%	1,59%	-0,26%
Vàng	1.964,00	0,24%	0,19%	1,45%
Thép cuộn cán nóng	800,00	-0,50%	-5,77%	-10,71%
Gỗ	509,49	-1,36%	-6,77%	-4,23%
Quặng sắt	111,00	-3,06%	-4,31%	-4,72%

Nông nghiệp

Lợn hơi	104,13	0,90%	3,43%	14,83%
Cao su	130,90	-0,15%	2,43%	-1,73%
Cà phê	164,65	4,27%	1,73%	-11,95%
Đường	24,11	0,79%	-3,60%	-8,78%
Lúa mì	665,75	-5,47%	-4,55%	-3,05%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 31/07/2023

1. Độ rộng thị trường



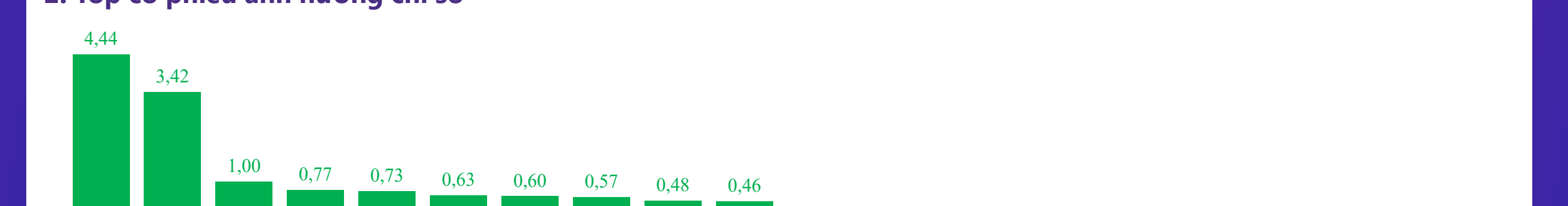
2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)



4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MSB	1.000.000	1.000.000
PNJ	59.614	717.900
DCM	1.635.100	1.635.100
HSG	47.118	2.478.100
VNM	45.518	584.900

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MWG	1.000.000	1.000.000
PNJ	353	364.900
FRT	24.057	316.500
DPM	23.650	300
HPG	19.681	300

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
QNS	-3	-654,7
CTD	-24	-595,0
VCB	-123	-533,6
VIC	-212	-2,2
HPG	-212	-513,0

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
SSI	-10	-100,0
TPB	-10	-100,0
STB	-10	-100,0
VPB	-10	-100,0
VNM	-10	-100,0

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

